BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Ngày 01/04/2019

ASEANSC RESEARCH

ASEAN SECURITIES

Language EN

MỤC LỤC

Nhận định thị trường	1
I. Thông tin doanh nghiệp	1
II. Tin kinh tế trong nước nổi bật	1
III. Tin quốc tế nổi bật	1
Tổng hợp diễn biến thị trường	2
IV. Tổng quan giao dịch NĐT NN	2
Tỷ lệ ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index	3
Phân tích kỹ thuật	4
Chứng khoán thế giới	5
Đầu tư theo nhóm ngành	6
Giá hàng hóa thế giới	7
Danh mục của CANSLIM	8
Báo cáo công ty	9
Báo cáo cập nhật ngành	10
Báo cáo phân tích kỹ thuật	11
Lịch sự kiện chứng khoán nổi bật	12

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

DBC: Trả cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 10%

DBC - CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam - Ngày 15/4 là ngày giao dịch không hưởng quyền trả cổ tức, ngày đăng ký cuối cùng là 16/4. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 10:1 (Cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu được nhận 1 cổ phiếu mới).

HTC: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 3%

HTC - CTCP Thương mại Hóc Môn - Ngày 08/4 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 3 năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 09/4. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 3%, thanh toán bắt đầu từ ngày 22/4/2019.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	211.22	25,928.68
	S&P 500	18.96	2,834.40
	Nasdaq	60.16	7,729.32
CHÂU ÂU	FTSE 100	44.86	7,279.19
	DAX	97.88	11,526.04
	CAC 40	53.99	5,350.53
CHÂU Á	Nikkei 225	303.22	21,509.03
	Hang Seng	510.66	29,562.02
	Shanghai	79.60	3,170.36

(Nguồn: Marketwatch, ASEANSC tổng hợp,...)

Cập nhật ngày 01/04/2019

VN-INDEX TĂNG GẦN 8 ĐIỂM NHỜ VNM, GAS VÀ MSN

NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC:

Phiên giao dịch thứ Hai (01/04), chỉ số VN-Index giao dịch theo chiều hướng tích cực, và đóng cửa ở mức cao nhất trong ngày nhờ đà tăng của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn như VNM, GAS, MSN, VRE, VHM, PLX, VIC và VCB. Ở chiều ngược lại, VJC, CTG, HPG, BID, HDB và EIB là những mã vốn hóa lớn giảm giá, tác động tiêu cực lên chỉ số. Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 7,77 điểm (+0,79%), đóng cửa ở mức 988,53. Thanh khoản HSX ở mức gần 190 triệu cổ phiếu, giá trị hơn 4.300 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng về số mã giảm giá (153 mã tăng/ 158 mã giảm). Về phía nước ngoài, họ mua ròng gần 72 tỷ đồng trên HSX, tập trung chủ yếu vào VRE và MSN.

Về kỹ thuật, đồ thị VN-Index xuất hiện cây nến xanh ngắn, đồng thời chỉ số RSI tiếp tục hướng lên vùng 60, là tín hiệu khá tích cực. Do đó, chúng tôi cho rằng, trong kịch bản tích cực, VN-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần 990 – 1.000, đây được xem là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của VN-Index dự báo ở mức 960 – 970, vùng hỗ trợ tiếp theo dự báo ở mức 940 – 950.

Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư nên cẩn trọng với các tín hiệu kỹ thuật giả. Xu hướng ngắn hạn của VN-Index vẫn là xu hướng giảm, và chỉ có thể đảo chiều khi chỉ số vượt qua vùng kháng cự gần 990 – 1.000. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 90% cash/ 10% stocks.

(*) Điều kiện sử dụng bản tin và khuyến cáo vui lòng xem trang 12

II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

PMI tháng 3 đạt 51,9 điểm

Mục tiêu ngân hàng năm nay: Lợi nhuận tăng dè dặt, tín dụng nơi 8%, chỗ 35%

Tỷ giá trung tâm ở mức 22.976 đồng, giảm 4 đồng so với phiên trước đó

Tỷ giá trung tâm ngày 1/4 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.976 đồng, giảm 4 đồng so với mức công bố cuối tuần trước. Tại BIDV, Techcombank và Vietcombank vẫn đang niêm yết USD ở mức 23.150-23.250 VND/USD, không đổi so với giá khảo sát cuối tuần trước.

Giá vàng SJC ở mức 36,41 - 36,57 triệu đồng/lượng

Khảo sát lúc 9h40 sáng nay (1/4) giá vàng miếng SJC tại Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn (SJC) đang niêm yết ở mức 36,41 – 36,57 triệu đồng/lượng, giảm nhẹ 10 nghìn đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 40 nghìn đồng/lượng chiều bán ra so với giá khảo sát sáng thứ 7 tuần trước. Quy đổi theo tỷ giá tại Vietcombank sáng nay, hiện giá vàng thế giới khoảng 36,2 triệu đồng/lượng, rẻ hơn giá vàng trong nước khoảng 0,22 triệu đồng/lượng.

III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Ngày 29/03: Chỉ số Dow Jones tăng 0.82% lên 25,928.68 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, chỉ số Dow Jones tăng 0.82% lên 25,928.68 điểm khi các cổ phiếu Boeing, UnitedHealth và Caterpillar có thành quả vượt trội. Chỉ số S&P 500 tăng 0.67% lên 2,834.40 điểm, dẫn đầu là đà tăng của các lĩnh vực công nghiệp và y tế. Chỉ số Nasdaq Composite tăng 0.78% lên 7,729.32 điểm.

Ngày 29/03: Dầu WTI tăng 1.4% lên 60.14 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 5 trên sàn Nymex tăng 84 xu (tương đương 1.4%) lên 60.14 USD/thùng, mức đóng cửa cao nhất kể từ ngày 09/11/2018. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 6 tăng 48 xu (tương đương 0.7%) lên 67.58 USD/thùng.

Nguồn: ASEANSC tổng hợp;…

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

CHỈ SỐ VN-INDEX

Thay đổi (điểm)	+7.77/+0.79%
Giá trị (điểm)	988.53
Khối lượng (cp)	188,617,709
Giá trị (tỷ đồng)	4,300.89
Số mã tăng giá	153
Số mã giảm giá	158
Số mã đứng giá	70

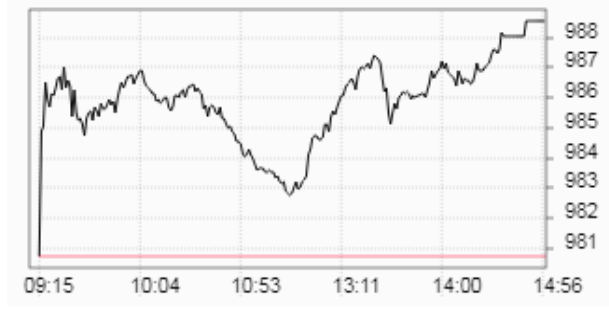

Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
SCD	22.7	23	23	22.7	6,500	7.0%
NVT	12.3	12.3	12.3	12.3	119,670	7.0%
CLW	20.2	21.6	21.6	20.2	11,050	6.9%
CLL	29.4	29.4	29.4	29.4	10	6.9%
TGG	3.2	3.3	3.3	3.2	567,590	6.9%

CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	+0.29/+0.27%
Giá trị (điểm)	107.72
Khối lượng (cp)	27,768,726
Giá trị (tỷ đồng)	352.46
Số mã tăng giá	68
Số mã giảm giá	81
Số mã đứng giá	230

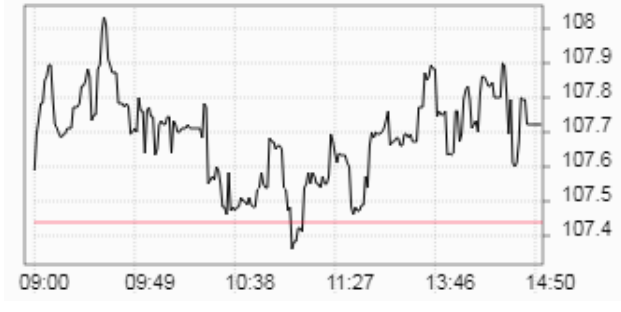

Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
PVV	0.5	0.6	0.6	0.5	24,500	20.0%
L35	9.9	9.9	9.9	9.5	36,600	10.0%
VLA	12.3	12.3	12.3	12.3	100	9.8%
GDW	18.4	22.4	22.4	18.4	7,200	9.8%
THB	8.5	9.2	9.2	8.5	37,300	9.5%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	10,561,000	1,058,417
BÁN	11,022,780	658,100
MUA - BÁN	-461,780	400,317

IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN

Ngày 01/04, khối ngoại mua ròng gần 72 tỷ đồng trên HOSE và mua ròng gần 2 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào gần 11 triệu cổ phiếu (trị giá gần 481 tỷ đồng) và bán ra hơn 11 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 409 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào hơn 1 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 16 tỷ đồng) và bán ra gần 0,7 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 14 tỷ đồng).

(Nguồn: HOSE, HNX, ASEANSC tổng hợp;...)

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 29/03/2019): *3,211,027.00 tỷ đồng*

Giá trị VN-INDEX (Ngày 29/03/2019): *980.76 điểm*

Cập nhật ngày 01/04/2019

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VIC	11.5%	3,191,621,230	115.9	116.5	0.6	0.5%	828,430	0.59
VHM	9.5%	3,349,513,918	91.5	92.4	0.9	1.0%	334,480	0.92
VCB	7.8%	3,708,877,448	67.3	67.8	0.5	0.7%	684,060	0.56
VNM	7.3%	1,741,687,793	134.8	138.6	3.8	2.8%	796,720	2.02
GAS	5.9%	1,913,950,000	98.2	100.7	2.5	2.6%	433,760	1.46
SAB	5.0%	641,281,186	249.7	249.7	0.0	0.0%	23,050	0.00
BID	3.8%	3,418,715,334	35.8	35.5	-0.3	-0.8%	909,820	-0.31
MSN	3.1%	1,163,149,548	84.3	88	3.7	4.4%	515,710	1.31
TCB	2.8%	3,496,592,160	25.6	25.55	-0.1	-0.2%	1,213,000	-0.05
CTG	2.6%	3,723,404,556	22.45	22.25	-0.2	-0.9%	2,773,610	-0.23
VRE	2.5%	2,328,818,410	34.6	36.1	1.5	4.3%	3,530,060	1.07
PLX	2.4%	1,293,878,081	59.4	61	1.6	2.7%	1,200,470	0.63
HPG	2.1%	2,123,907,166	32.2	31.95	-0.3	-0.8%	3,670,350	-0.16
BVH	2.1%	700,886,434	95	95	0.0	0.0%	75,410	0.00
VJC	2.0%	541,611,334	116.5	114.7	-1.8	-1.6%	959,500	-0.30
NVL	1.6%	930,446,674	55.8	55.5	-0.3	-0.5%	752,930	-0.09
VPB	1.5%	2,456,748,366	20.2	20.25	0.1	0.3%	1,525,280	0.04
MBB	1.5%	2,160,451,381	22.4	22.4	0.0	0.0%	1,776,460	0.00
MWG	1.2%	443,496,178	84.8	84.1	-0.7	-0.8%	484,640	-0.10
POW	1.1%	2,341,871,600	15.15	15.3	0.2	1.0%	1,403,170	0.11

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX

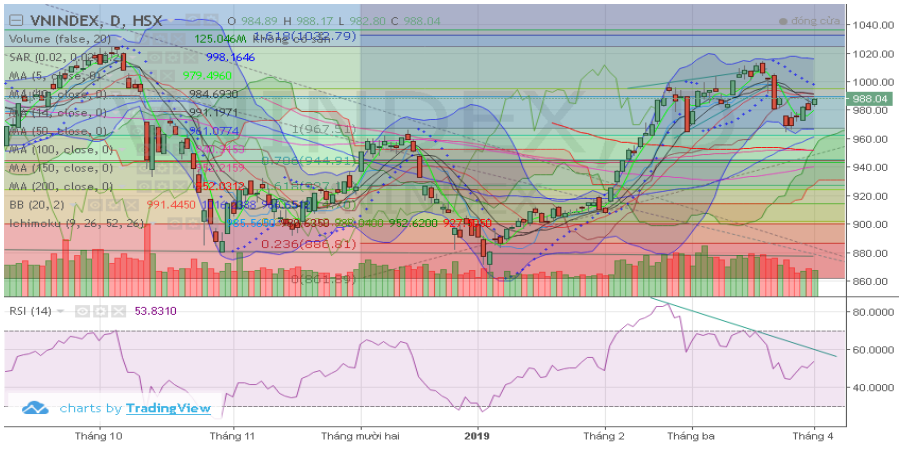

	90% cash		10% stocks
Vùng hỗ trợ:	970 - 980	Vùng kháng cự:	990 - 1.000

Xu hướng		
Ngắn hạn (< 1 tháng)	Trung hạn (1 - 3 tháng)	Dài hạn (>3 tháng)
↓	↑	→

Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng VN-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 990 - 1.000 điểm.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của VN-Index được dự báo nằm tại 970 - 980 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 970. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 950 - 960 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 990 - 1.000 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 1.000. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 1.010 - 1.020 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 90% cash/ 10% stocks.

HNX-INDEX

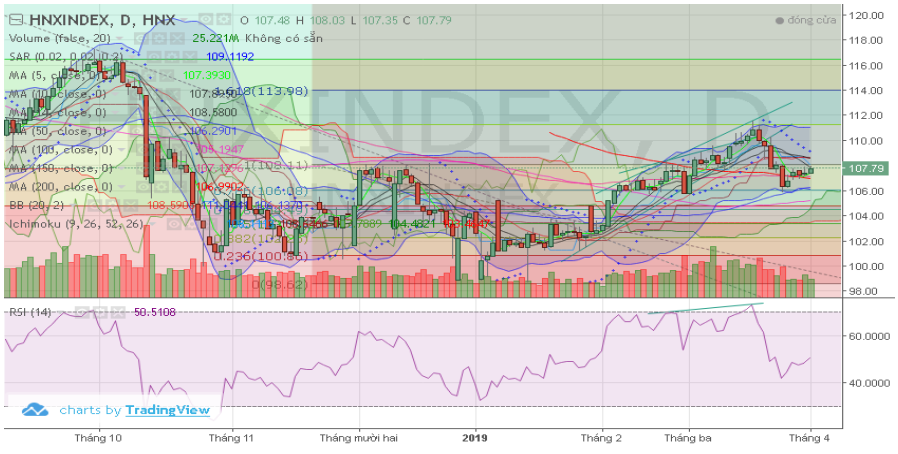

	90% cash		10% stocks
Vùng hỗ trợ:	106 - 107	Vùng kháng cự:	108 - 109

Xu hướng		
Ngắn hạn (< 1 tháng)	Trung hạn (1 - 3 tháng)	Dài hạn (>3 tháng)
↓	↑	→

Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng HNX-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 108 - 109 điểm.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của HNX-Index được dự báo nằm tại 106 - 107 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 106. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 104 - 105.

Trong kịch bản tích cực, vùng 108 - 109 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 109. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 110 - 111 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 90% cash/ 10% stocks.

Chuyên viên phân tích: Lê Phương Hải
(hai.lp@aseansc.com.vn)

CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chứng khoán Mỹ *Cập nhật ngày 01/04/2019*

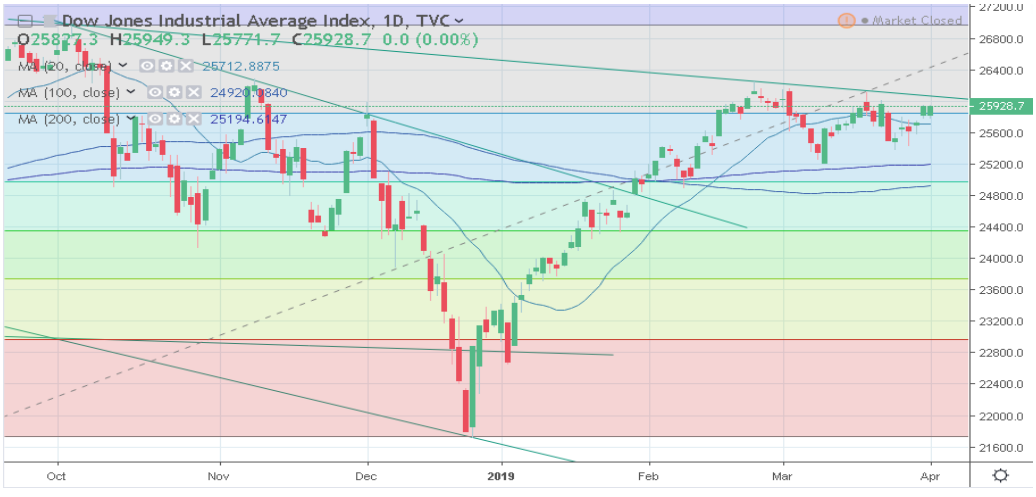

Xu hướng
Ngắn hạn (< 1 tháng)
➡
Trung hạn (1 - 3 tháng)
➡
Dài hạn (>3 tháng)
➡

Chứng khoán Trung Quốc *Cập nhật ngày 01/04/2019*

Xu hướng
Ngắn hạn (< 1 tháng)
⬆
Trung hạn (1 - 3 tháng)
⬆
Dài hạn (>3 tháng)
➡

Chứng khoán Nhật Bản *Cập nhật ngày 01/04/2019*

Xu hướng
Ngắn hạn (< 1 tháng)
➡
Trung hạn (1 - 3 tháng)
➡
Dài hạn (>3 tháng)
⬇

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingview.com)

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Cổ phiếu nổi bật	Triển vọng 2019
Bất động sản	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	**Trung lập**
Cao su	CSM, DRC, SRC	**Trung lập**
Chứng khoán	HCM, SSI, VND	**Trung lập**
Công nghệ	FPT, CMG, ELC	**Trung lập**
Dầu khí	GAS, PVD, PVS, PLX	**Tiêu cực**
Dịch vụ	PAN, SKG, VNG, DSN	**Trung lập**
Dược phẩm	DCL, DHG, DMC, IMP	**Trung lập**
VLXD	HT1, BCC, VGC	**Trung lập**
Khoáng sản	NBC, TC6, TCS, TDN	**Trung lập**
Năng lượng	BTP, PPC, VSH, NT2	**Tích cực**
Ngân hàng	VCB, BID, CTG, MBB, SHB, VPB, TPB, HDB, VIB	**Trung lập**
Nhựa	BMP, NTP, AAA	**Trung lập**
Thép	HPG, HSG, VGS, NKG	**Tiêu cực**
Thủy sản	FMC, HVG, IDI, VHC, ANV, MPC	**Tích cực**
Xây dựng	CTD, VCG, HBC	**Trung lập**
Phân bón	DCM, DPM, BFC, LAS	**Trung lập**
Dệt may	TNG, TCM, GIL, EVE	**Tích cực**

Cập nhật ngày 01/04/2019

GIÁ HÀNG HÓA THẾ GiỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	60.6259	0.93%	3.08%	7.89%	-3.77%	01/04/2019
Brent	68.39	0.84%	2.03%	5.10%	1.11%	01/04/2019
Natural gas	2.6889	0.83%	-2.40%	-5.89%	0.22%	01/04/2019
Gasoline	1.9008	0.16%	-1.94%	8.66%	-3.34%	01/04/2019
Heating oil	1.9898	1.01%	0.46%	-1.23%	0.47%	01/04/2019
Ethanol	1.3401	-0.37%	-5.50%	0.15%	-4.96%	01/04/2019

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Palladium	847.6	0.24%	-12.47%	-10.02%	47.53%	01/04/2019
Gold	1,289.3	-0.12%	-2.40%	-0.25%	-3.80%	01/04/2019
Silver	15.1	-0.26%	-2.68%	-0.56%	-8.98%	01/04/2019
Platinum	847.6	0.24%	-0.87%	1.53%	-8.82%	01/04/2019

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Wool	1,947.0	0.00%	-0.82%	-3.42%	9.88%	01/04/2019
Coffee	94.3	-0.21%	0.05%	0.21%	-18.99%	01/04/2019
Neodymium	375,000.0	0.00%	0.00%	-3.85%	-16.20%	01/04/2019
Live Cattle	125.7	-0.65%	-3.10%	-2.97%	11.83%	01/04/2019
Sugar	12.4	-0.72%	-0.32%	0.65%	-0.64%	01/04/2019
Cocoa	2,286.0	0.26%	3.16%	5.98%	-13.24%	01/04/2019
Soybeans	889.7	0.42%	-1.85%	-1.50%	-14.08%	01/04/2019
Wheat	457.1	-0.22%	-2.63%	2.33%	2.44%	01/04/2019
Cotton	77.5	-0.17%	-0.32%	7.66%	-4.31%	01/04/2019
Rice	10.9	-0.50%	-3.21%	5.49%	-11.67%	01/04/2019
Cheese	1.5	-0.06%	0.00%	-1.28%	-0.84%	01/04/2019
Palm Oil	2,002.0	0.05%	-2.91%	1.21%	-17.61%	01/04/2019
Milk	15.1	0.00%	0.20%	-0.92%	5.91%	01/04/2019
Orange Juice	119.9	-3.15%	-7.66%	5.13%	-13.86%	01/04/2019
Cocoa	2,286.0	0.26%	3.16%	5.98%	-13.24%	01/04/2019

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Copper	2.9	0.36%	3.38%	1.19%	-3.12%	01/04/2019
Bitumen	3,434.0	0.18%	3.68%	-10.39%	22.03%	01/04/2019
Cobalt	30,000.0	0.00%	0.00%	-9.09%	-68.00%	01/04/2019

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

DANH MỤC CỦA CANSLIM

CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
GMD	Mua	Mở	25.5	28.2	30.0	17.6%	10.6%	04/01/2019	Chi tiết xem trang 9

Dựa trên triển vọng thị trường chứng khoán 2019 (chi tiết xin xem tại trang 10), chúng tôi tiếp tục khuyến nghị gửi tiết kiệm một phần danh mục trong thời gian 6 tháng tại Seabank với lãi suất ~7.5%/năm. Danh mục của CANSLIM sẽ tiếp tục được cập nhật khi xuất hiện cơ hội đầu tư rõ ràng hơn.

Trung bình: **10.6%**

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
Năm 2016									
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	21.7%	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	34.2%	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	36.1%	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Đóng	13.1	15.0	15.5	18.3%	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Đóng	12.4	17.5	20.0	61.3%	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Đóng	49.0	60.7	72.4	47.8%	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
Trung bình:							**29.4%**		
Năm 2017									
BCC	Mua	Đóng	14.8	19.1	18.4	24.3%	29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Đóng	19.5	27.8	25.0	28.2%	42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Đóng	21.8	26.8	27.8	27.5%	22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Đóng	124.6	151.7	150.0	20.4%	21.7%	20/12/2016	29/05/2017
Trung bình:							**29.0%**		
Năm 2018									
DVN	Mua	Đóng	16.1	27.7	28.0	73.9%	72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Đóng	13.5	17.2	24.1	78.5%	27.4%	04/05/2017	05/02/2018
						Gửi tiết kiệm 6 tháng lãi suất ~7%/năm			
Trung bình:							**49.7%**		
Năm 2019									
						Gửi tiết kiệm 6 tháng lãi suất ~7.5%/năm			

Cập nhật ngày 01/04/2019

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
GMD	04/01/2019	Mua [+18%]	30.000 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
DVN	05/04/2018	Mua [+82%]	33.600 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
SHB	26/02/2018	Nắm giữ [-5%]	12.600 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
IJC	15/11/2017	Mua [+30%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
NTL	14/11/2017	Mua [+24%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tải xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tải xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tải xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Vui lòng xem chi tiết tại: https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo chiến lược 2019 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 2/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Phân bón – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thép – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DXG và LDG (19/02/2019)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM và VHM (17/01/2019)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG (25/09/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM, VIC, MSN, GAS (22/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG, VCB, MBB (21/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Mã	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện
DBC	HNX	12/4/2019	16/04/2019	1/0/1900	Trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
ANV	HOSE	11/4/2019	12/4/2019	28/06/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
TCS	HNX	9/4/2019	10/4/2019	24/04/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
BMF	UPCoM	9/4/2019	10/4/2019	1/0/1900	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 20.000 đồng/CP
HTC	HNX	8/4/2019	9/4/2019	22/04/2019	Trả cổ tức đợt 3/2018 bằng tiền, 300 đồng/CP
SEB	HNX	5/4/2019	8/4/2019	23/04/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
MBB	HOSE	5/4/2019	8/4/2019	26/04/2019	Trả cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền, 600 đồng/CP
QCC	UPCoM	5/4/2019	8/4/2019	2/5/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
IDV	HNX	5/4/2019	8/4/2019	22/04/2019	Trả cổ tức đợt 3/2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
CMF	UPCoM	4/4/2019	5/4/2019	31/05/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
SGD	HNX	4/4/2019	5/4/2019	19/04/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 200 đồng/CP
VGG	UPCoM	3/4/2019	4/4/2019	31/05/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 3,500 đồng/CP
KCE	UPCoM	3/4/2019	4/4/2019	20/05/2019	Trả cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
SAC	UPCoM	2/4/2019	3/4/2019	18/04/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
APF	UPCoM	2/4/2019	3/4/2019	12/4/2019	Trả cổ tức bằng tiền, 1,000 đồng/CP
NHC	HNX	2/4/2019	3/4/2019	16/04/2019	Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
MPC	UPCoM	1/4/2019	2/4/2019	31/05/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 5,000 đồng/CP
VDP	HOSE	1/4/2019	2/4/2019	22/05/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
SMA	HOSE	1/4/2019	2/4/2019	12/4/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 200 đồng/CP
VLA	HNX	29/03/2019	1/4/2019	22/05/2019	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 800 đồng/CP

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, HOSE, HNX,...)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.